

# ĐỔI MỚI CĂN BẢN VÀ TOÀN DIỆN GIÁO DỤC TIỂU HỌC Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN SAU NĂM 2015 TRÊN CƠ SỞ VẬN DỤNG KINH NGHIỆM QUỐC TẾ

PGS.TS. NGUYỄN THỊ HANH  
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

## 1. Những yếu tố quan trọng góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục tiểu học (GDTH)

Hiện nay, ta đặt vấn đề đổi mới giáo dục là vì mục tiêu giáo dục của chúng ta không còn đáp ứng đầy đủ yêu cầu của một xã hội đang phát triển theo định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong đó nền kinh tế đang chuyển sang cơ chế thị trường. Sản phẩm giáo dục là những người lao động mới chưa có đủ năng lực để vững vàng làm việc trong mọi lĩnh vực của xã hội một cách có hiệu quả. Vậy mục tiêu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phải là đào tạo được những con người cung cấp cho thị trường lao động của xã hội hiện thời và tương lai *có đủ những năng lực để làm việc trong môi trường kinh tế thị trường của một nước có nền công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đáp ứng được các thách thức của cuộc sống trong một xã hội có xu thế là hợp tác toàn cầu, đa phương, thừa nhận sự khác biệt, tận dụng cơ hội để cùng phát triển, cùng đấu tranh giải quyết những thảm họa của thiên nhiên, chống lại những hoạt động đi ngược lại sự tiến bộ của nhân loại.* Đối chiếu với mục tiêu nói trên, nền giáo dục của ta hiện đã có nhiều thành tựu đáp ứng được mục tiêu, song bên cạnh đó vẫn còn một số bất cập cơ bản. Những bất hợp lý trong mục tiêu giáo dục của một số cấp học, bậc học, trong nội dung giáo dục, trong cách quản lý còn nặng về cơ chế tập trung, bao cấp cần phải được thay đổi, tháo gỡ. Giáo dục phải bám sát hơn nữa yêu cầu của xã hội, thậm chí phải định hướng cho công tác sử dụng nguồn nhân lực của xã hội trong tương lai. Để thực hiện mục tiêu mới, ngành Giáo dục và đào tạo (GD&ĐT), Chính phủ cần căn cứ vào các nghị quyết của Quốc hội, các nghị quyết của Đảng, học tập và vận dụng kinh nghiệm quốc tế để xác định những vấn đề cần đổi mới trong giáo dục ở nhiều cấp độ trong hệ thống giáo dục, xác định giải pháp đổi mới cụ thể, công khai những đổi mới để dư luận xã hội ủng hộ và giám sát những hoạt động đổi mới. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục cần tập trung vào các vấn đề:

- Triết lý giáo dục thể hiện ở quan điểm về thiết lập hệ thống giáo dục, về xây dựng từng cấp học, bậc học;

- Mục tiêu giáo dục chung và mục tiêu giáo dục của từng cấp học, bậc học;

Nội dung, kế hoạch, phương pháp giáo dục;  
- Công tác đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục;  
- Nguồn lực cung cấp cho giáo dục về con người, về tài chính và cơ sở vật chất;  
- Cơ chế quản lý giáo dục.

## 2. Kinh nghiệm quốc tế về GDTH

Môi trường quốc tế đang có những thành tựu đáng kể trong đổi mới giáo dục ở cấp vi mô như triết lý giáo dục, các xu hướng đào tạo nguồn nhân lực đến cấp vi mô như đổi mới từng cấp học trong hệ thống giáo dục, đổi mới cách tiếp cận trong thiết kế chương trình, đổi mới trong thiết kế các phương thức đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục, đổi mới quản lý giáo dục theo hướng phân cấp sâu ... [2]. Qua việc nghiên cứu về GDTH của một số nước trên thế giới như: Pháp, Anh, Đức, Canada, Mi, Hàn Quốc, Singapore, Trung Quốc, chúng tôi rút ra một số kinh nghiệm quốc tế về giáo dục tiểu học, xu thế đổi mới của nhiều nước trên thế giới tập trung vào những vấn đề sau [3]:

### 2.1. Về quan điểm xây dựng cấp học

GDTH là phần đầu của giai đoạn giáo dục bắt buộc. Nhiệm vụ của GDTH là xây dựng nền móng cho nhân cách và năng lực của những công dân tương lai. Để chất lượng đào tạo ở cấp tiểu học đáp ứng mục tiêu giáo dục, cần tập trung thực hiện có hiệu quả những hoạt động chuẩn bị đến trường, xây dựng chương trình đào tạo theo hướng tích hợp, đa dạng hóa các phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa người học.

### 2.2. Về nội dung, kế hoạch, phương pháp giáo dục

a/ Chương trình GDTH được thiết kế theo cách tiếp cận đa cấp: cấp Chính phủ biên soạn chương trình khung, cấp địa phương, nhà trường cụ thể hóa chương trình khung thành chương trình chi tiết phù hợp với đặc điểm và điều kiện của địa phương, nhà trường.

Chương trình thiết kế theo định hướng tập trung vào năng lực, gồm 8 lĩnh vực học tập: Ngôn ngữ, Toán, Khoa học tự nhiên, Kỹ thuật, Khoa học xã hội nhân văn, Nghệ thuật, Thể chất, Kỹ năng sống, Kỹ năng tư duy. Cấu trúc của chương trình gồm: **môn học; những nội dung xuyên suốt các môn học** (kỹ năng tự học, kỹ năng tư duy phê phán và tư duy sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp văn hóa, kỹ năng ứng dụng



công nghệ thông tin (ICT) vào cuộc sống ...) tạo nên các năng lực cho học sinh (HS) không chỉ có ở từng môn học riêng biệt. Tính tích hợp trong nội dung dạy học rất cao để đáp ứng yêu cầu về hình thành năng lực và phù hợp với đặc điểm nhận thức của HS. Nội dung ICT được tăng cường phản ánh xu thế phát triển ứng dụng công nghệ mới của thời đại. Chương trình có 2 hướng phân hóa: phân hóa theo hoàn cảnh sống của HS, phân hóa theo nhịp độ phát triển của cá nhân ở một số lĩnh vực học tập.

b/ Kế hoạch giáo dục được phân bố theo thời gian sau:

- Số năm học ở cấp tiểu học thuộc các nước kinh tế phát triển là 6 năm
- Số tuần học phổ biến khoảng 40 tuần
- Số ngày học trong tuần phổ biến là 5 ngày, hình thức học cả ngày
- Số giờ học trong tuần khoảng từ 21 đến 27 giờ (tăng dần từ lớp đầu cấp đến lớp cuối cấp).

Ở nhiều nước, năm học có nhiều hơn 2 học kì, có nhiều kì nghỉ trong năm, trong đó không có kì nghỉ dài hơn 2 tháng.

### **2.3. Về phương pháp và tài liệu giáo dục**

a/ Phương pháp dạy học (PPDH) đổi mới theo hướng: không tuyệt đối hóa vai trò của một PPDH nào, khuyến khích phối hợp nhiều PPDH, khuyến khích làm mới các PPDH truyền thống theo hướng tăng cường tương tác HS-HS, tăng cường sử dụng ICT, làm việc nhóm, học theo dự án trong dạy học.

b/ Tài liệu dạy học đổi mới theo hướng đa dạng:

- Sách cho HS gồm nhiều bộ biên soạn theo chương trình khung và theo phần chương trình đã được địa phương hóa. Bộ Giáo dục ban hành bộ tiêu chí để thẩm định sách. Bộ sách cho HS gồm sách giáo khoa (SGK), sách bài tập, một số nước có sách đánh giá. Xu thế ngày càng phát triển tài liệu học tập trực tuyến để HS tự học. Phần lớn các nước đều cung cấp sách giáo khoa miễn phí cho HS dưới 2 dạng: cho mượn hoặc cho không.
- Sách giáo viên (GV) có 2 dạng: tài liệu in và tài liệu trực tuyến. Tài liệu in có chức năng chỉ dẫn dạy các nhóm bài học cụ thể, tài liệu trực tuyến bồi dưỡng tri thức về khoa học bộ môn và khoa học sư phạm cho GV. Xu thế hiện nay là phát triển tài liệu trực tuyến.

### **2.4. Về đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục**

Thực hiện song song 2 loại đánh giá kết quả học tập của HS:

- Đánh giá trong do các cơ sở giáo dục thực hiện phục vụ cho việc xác nhận kết quả học tập của HS và điều chỉnh quá trình dạy học.
- Đánh giá ngoài do cơ quan độc lập với Bộ Giáo dục thực hiện phục vụ cho công tác kiểm định chất lượng giáo dục, so sánh quốc tế về giáo dục nhằm tạo

cơ sở cho những điều chỉnh chính sách giáo dục của quốc gia.

Không thực hiện tuyển đầu vào và thi tốt nghiệp ở tiểu học.

### **2.5. Về đào tạo bồi dưỡng, sử dụng GV**

Chuẩn đào tạo GV ở tiểu học phổ biến là đại học 4 năm. GV được đào tạo để dạy nhiều môn học. Chương trình đào tạo GV gồm 2 phần: phần đào tạo ở trường sư phạm và phần đào tạo thực hành ở trường tiểu học, trong đó thời lượng đào tạo ở trường tiểu học có tỉ lệ thời lượng cao.

Công tác bồi dưỡng GV được thực hiện theo hướng phân cấp cho các trường sư phạm, địa phương, nhà trường. Tài liệu bồi dưỡng phát triển theo xu hướng tài liệu trực tuyến.

Việc sử dụng GV theo quy chế: đánh giá GV thường xuyên theo chuẩn GV với 3 chủ thể tham gia đánh giá (đồng nghiệp, lãnh đạo GV tự đánh giá). Trên cơ sở đánh giá theo chuẩn, cấp chứng chỉ hành nghề cho GV theo hạn mức thời gian.

Để đảm bảo điều kiện dạy học có chất lượng, tỉ lệ GV/HS đang được giảm dần ở nhiều nước (mỗi GV phụ trách 20-27 HS).

### **2.6. Về công tác quản lí**

Thực hiện phân cấp mạnh trong quản lí cấp học. Cấp trung ương có chức năng chủ yếu là tư vấn cho Chính phủ để đề xuất chính sách, lập kế hoạch giáo dục, xây dựng chương trình khung cho giáo dục các cấp, ra các văn bản hướng dẫn địa phương thực hiện, giám sát các hoạt động giáo dục. Cấp quản lí ở địa phương, ở trường học có chức năng lập kế hoạch giáo dục cho địa phương, trường học, cụ thể hóa chương trình giáo dục thành chương trình chi tiết, lựa chọn tài liệu dạy học, giám sát các hoạt động giáo dục tại địa phương, trường học, phối hợp với chính quyền địa phương để đề xuất chính sách giáo dục tại địa phương.

## **3. Đổi mới căn bản và toàn diện GDTH ở Việt Nam giai đoạn sau năm 2015**

### **3.1. Về quan điểm xây dựng cấp tiểu học sau năm 2015**

Coi cấp tiểu học là cấp học thuộc giai đoạn giáo dục bắt buộc. Thời gian đào tạo tiểu học cần linh hoạt từ 5 đến 6 năm. Ở vùng không có nhiều khó khăn và vùng phát triển, cấp tiểu học đào tạo 5 năm trên cơ sở HS đã được học tốt phần Chuẩn bị đến trường từ lớp mẫu giáo 5 tuổi. Ở những vùng khó khăn, đặc biệt là những vùng HS dân tộc thiểu số dùng tiếng Việt là ngôn ngữ thứ hai, cấp tiểu học đào tạo thêm một năm để dành riêng năm đầu tiên cho giáo dục chuẩn bị đến trường và chuẩn bị tiếng Việt để HS bước vào học các năm học tiếp theo.

Cấp tiểu học cần được chia thành 2 giai đoạn chính: giai đoạn đầu và giai đoạn sau. Trong đó, giai

đoạn đầu có lớp 1 là lớp giữ chức năng chuyển tiếp giữa giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học, chuẩn bị cho việc học tiểu học ở các lớp tiếp theo.

### 3.2. Về chương trình tiểu học

Cần tiếp cận cách thiết kế chương trình theo hướng tập trung vào năng lực để từ đó xác định 2 bộ phận chủ yếu cấu thành chương trình là môn học, hoạt động giáo dục và những nội dung xuyên môn được tích hợp vào các môn học, hoạt động giáo dục. Trong giai đoạn đầu, số môn học, hoạt động giáo dục ít hơn và nội dung của mỗi môn, hoạt động có tính tích hợp cao hơn. Trong giai đoạn sau, số môn học, hoạt động giáo dục nhiều hơn và nội dung môn học, hoạt động mang tính chuyên sâu hơn.

Cần phân cấp trong biên soạn và quản lý việc thực hiện chương trình. Bộ GD&ĐT biên soạn chương trình khung trong đó có chuẩn chương trình. Địa phương (tỉnh hoặc vùng) soạn phần chương trình dành cho địa phương và đưa ra các chỉ dẫn thực hiện chương trình ở địa phương. Các trường lập kế hoạch thực hiện chương trình cho phù hợp với đặc điểm của trường.

### 3.3. Về phương pháp và tài liệu dạy học

Tăng cường thực hiện các PPDH tập trung vào tổ chức hoạt động học tập cho HS như: học theo nhóm, sử dụng ICT hỗ trợ cho việc học, học theo dự án. Khuyến khích đổi mới PPDH truyền thống theo hướng tích cực hóa người học. Khuyến khích sử dụng phối hợp nhiều PPDH để tránh sự nhàm chán.

Trong khi chưa đủ điều kiện để biên soạn nhiều bộ SGK tiểu học, cần tổ chức biên soạn tốt một bộ SGK đáp ứng các tiêu chuẩn của sách tiểu học. Thực hiện biên soạn các tài liệu giáo khoa hỗ trợ HS học những nội dung địa phương nêu trong chương trình, đặc biệt chú trọng tổ chức biên soạn các tài liệu hỗ trợ HS dân tộc thiểu số học tập bằng tiếng Việt. Cần tích cực chuẩn bị các điều kiện để tiến tới biên soạn nhiều bộ SGK tiểu học theo chương trình chung thống nhất và theo các nội dung đã được địa phương hóa.

Cần phân cấp công tác bồi dưỡng tập huấn GV. Bộ GD&ĐT biên soạn chương trình tập huấn, chỉ định thời lượng, giám sát tập huấn tại các địa phương. Các trường sư phạm và cơ quan quản lý GD địa phương tổ chức biên soạn và thực hiện bồi dưỡng tập huấn GV theo chương trình và các quy định của Bộ. Khuyến khích biên soạn các tài liệu dạng trực tuyến để bồi dưỡng tập huấn GV.

### 3.4. Về đánh giá và kiểm định chất lượng

Tổ chức tốt hơn nữa hoạt động đánh giá trong theo hướng lập ngân hàng câu hỏi để kiểm tra môn Toán, môn Tiếng Việt từ lớp 2 đến lớp 5, hướng dẫn các địa phương, nhà trường ra để kiểm tra theo ngân hàng câu hỏi nhằm tạo sự thống nhất về đánh giá kết quả học tập trên cả nước. Khuyến khích GV

và các trường học thực hiện đánh giá bằng các công cụ biểu mẫu quan sát, hồ sơ học tập để có thể thu thập kết quả học của HS ở nhiều lĩnh vực nội dung. Cần có lộ trình cho việc tham gia các đợt đánh giá quốc tế về Toán, Khoa học, Đọc hiểu để một mặt hội nhập sâu hơn với giáo dục của quốc tế, mặt khác có đủ thông tin để đề xuất chính sách GD của quốc gia.

### 3.5. Về đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng GV

Đổi mới đào tạo GV tiểu học theo hướng: đưa chuẩn trình độ đào tạo của GV tiểu học lên trình độ cao đẳng sư phạm, xác định và thực hiện nội dung đào tạo thực hành ở trường tiểu học trong các khóa đào tạo GV, điều chỉnh để giảm tính hàn lâm, tăng tính nghề nghiệp trong chương trình đào tạo của các trường sư phạm. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá GV tiểu học theo chuẩn GV. Tiến tới thực hiện đánh giá GV theo định kì 5 năm một lần để cấp chứng chỉ hành nghề cho GV nhằm thúc đẩy GV tính chuyên môn nghiệp vụ. Đề xuất với Chính phủ một số chính sách với GV nhằm đảm bảo đời sống cho GV để họ làm việc có hiệu quả.

### 3.6. Về công tác quản lý cấp học

a/ Tăng cường phân cấp quản lý trong quá trình xây dựng chương trình và triển khai CT. Cụ thể là:

- Bộ GD&ĐT chủ trì xây dựng và ban hành chương trình giáo dục phổ thông trong đó có chương trình cấp tiểu học, dành một thời lượng thích đáng trong chương trình để các địa phương (tỉnh/thành phố) xây dựng những nội dung học tập, điều chỉnh một phần nội dung chương trình và lập kế hoạch dạy học, vận dụng hình thức, PPDH riêng phù hợp với nhu cầu, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

- Giao cho địa phương quản lý, giám sát, điều chỉnh một phần nội dung chương trình theo tinh thần trên và tăng quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục.

b/ Trong quá trình thực hiện chương trình, SGK ở cấp tiểu học, cần đảm bảo sự thực hiện đồng bộ các điều kiện sau:

- Quan điểm xây dựng chương trình, các định hướng đổi mới chương trình phải được thể hiện nhất quán từ mục tiêu của cấp học đến các nội dung học tập ở môn học và những nội dung xuyên môn.

- Đảm bảo sự tương ứng giữa các yêu cầu của chương trình, SGK mới với trình độ, năng lực của đội ngũ GV và cán bộ quản lý. Kịp thời đưa các vấn đề về đổi mới chương trình, SGK vào nội dung đào tạo của các trường sư phạm.

- Đảm bảo sự phù hợp và đồng bộ giữa các yêu cầu của chương trình, SGK với cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học của nhà trường.

- Đảm bảo đồng bộ giữa yêu cầu của chương

(Xem tiếp trang 15)